

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 05/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Tha Mlô.
2. Bà H'Lum Niê.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Thắng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 29/5/2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/HSST-QĐ ngày 19/6/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Thị H; Sinh ngày 03/9/1991, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Mán.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Triệu Thanh H, sinh năm 1969 và bà Lý Thị Thu D, sinh năm 1973.

Bị cáo có chồng là Lý Ngọc T, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07, ngày 23/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cum'gar. (Có mặt)

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1968 (Con ruột của bà M). (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1/ Ông Ngô Văn V, sinh năm 1984. (Có mặt)

2/ Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Triệu Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/01/2017, Triệu Thị H sinh năm 1991, trú tại thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N9-3835, dung tích xy lanh 132 cm³ đi trên đường tỉnh lộ 8 theo hướng từ Ủy ban nhân dân (UBND) xã E, huyện C đến thị trấn Q P, huyện C. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã E, Triệu Thị H không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do Triệu Thị H điều khiển đã tông vào bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1944, trú tại thôn 1, xã E, huyện C đang đi bộ cùng chiều ở mép đường bên phải. Hậu quả làm bà M bị tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường bê tông nhựa rộng 5,20m, bằng phẳng, thẳng, không có biển báo hiệu và không có vạch kẻ đường thuộc tỉnh lộ 8 địa phận thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây dân cư sinh sống đông đúc, nhà cửa nhiều, mật độ phương tiện tham gia giao thông tương đối đông, lề đường đất hai bên rộng 0,80m. Chọn mép đường bên phải theo hướng từ UBND xã E đến thị trấn Q P làm mép đường chuẩn để đo các số liệu. Sau tai nạn, hiện trường để lại phương tiện và các dấu vết như sau:

Xe mô tô 47N9-3835 sau khi xảy ra tai nạn giao thông không bị ngã đổ xuống đường, xe được dựng sát mép đường. Đầu xe hướng về UBND xã E, đuôi xe hướng về thị trấn Q P. Tâm trục bánh trước của xe đo vào mép đường chuẩn là 0,20m, tâm trục bánh sau của xe đo vào mép đường là 0,30m.

Dấu vết thẳng có kích thước (0,05 x 1,50)m, có chiều hướng từ UBND xã E đến thị trấn Q P. Đầu vết thẳng đo vào mép đường là 0,60m. Điểm cuối của vết thẳng đo vào mép đường là 1,10m.

Vị trí va chạm chiếu vuông góc xuống mặt đường nhựa và đo vào mép đường chuẩn là 0,35m, vị trí va chạm đo đến điểm đầu của vết thẳng là 0,50m, đo đến tâm trục bánh trước của xe mô tô là 3,55m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 47N9-3835: Không có dấu vết trầy xước, tróc sơn, bể vỡ mới ở trên xe. Hệ thống phanh, đồng hồ công tơ mét, đèn xi nhan, đèn chiếu sáng, ga, còi qua kiểm tra còn tác dụng. Xe mô tô hoạt động bình thường.

Tại bản kết luận pháp y số 78/PY- T.Th ngày 04/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị M là do chấn thương sọ não nặng, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số 25/KSĐT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã truy tố bị cáo Triệu Thị H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Thị H khai nhận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 22/01/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N9-3835 đi trên đường tỉnh lộ 8 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã E, huyện C đến thị trấn Q P, huyện C. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã E, bị cáo không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào bà Nguyễn Thị M đang đi bộ cùng chiều ở mép đường bên phải. Hậu quả làm bà M bị tử vong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Thị H, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Thị H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, 586, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả xe mô tô 47N9-3835 cho bị cáo Triệu Thị H.

Chấp nhận gia đình bị cáo Triệu Thị H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Hữu Tr: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự thì gia đình bị cáo đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu thêm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra tai nạn, phù hợp với biên bản khám phương tiện tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 22/01/2017, bị cáo Triệu Thị H đã có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N9-3835, dung tích xy lanh 132 cm³ đi trên đường tỉnh lộ 8 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã E, huyện C đến thị trấn Q P, huyện C. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã E, bị cáo không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào bà Nguyễn Thị M đang đi bộ cùng chiều ở mép đường bên phải, hậu quả làm bà M bị tử vong. Hành vi của bị cáo Triệu Thị H đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Thị H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại mà còn gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến đoạn đường dân cư sinh sống đông đúc, nhà cửa nhiều, mật độ phương tiện tham gia giao thông tương đối đông nhưng bị cáo đã không chú ý quan sát, làm chủ tốc độ để có thể điều khiển xe dừng

lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường nên đã gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 5 thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình của người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 03 người con hiện còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo, đồng thời nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần; đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Xét việc bồi thường trên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển kiểm soát 47N9-3835 cho bị cáo Triệu Thị H là chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Triệu Thị H** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Thị H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong

thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 593, Điều 601 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Triệu Thị H đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại bà Nguyễn Thị M số tiền 70.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển kiểm soát 47N9-3835 cho bị cáo Triệu Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP cho bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phùng Thị Nở